

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
SỐ 31 /CV.GMX-2021**

**V/v: CBTT Nghị quyết, Biên bản Hội
ĐHĐCĐ thường niên 2021 và các văn
bản, tài liệu kèm theo.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----**

Vũng Tàu, Ngày 28 Tháng 04 năm 2021

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT.
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Lưu Thị Mai
6. Nội dung của thông tin công bố: Công Ty Cổ Phần Gạch ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021. Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính bao gồm:
 - 6.1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2021.
 - 6.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2021.
 - 6.3 Tài liệu đính kèm .

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các tài liệu kèm theo : www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:
-



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Lưu Thị Mai

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
PHIÊN HỌP NGÀY 28-04-2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT NGHỊ

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	131.848.294.374	142.713.381.102	8,24%
Doanh thu thuần	271.087.822.109	264.729.442.807	-2,35%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.551.468.662	35.053.643.179	7,69%
Lợi nhuận khác	(402.359.911)	(737.187.164)	83,22%
Lợi nhuận trước thuế	32.149.108.751	34.316.456.015	6,74%
Lợi nhuận sau thuế	24.581.931.715	27.062.201.128	10,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	20%	-20,00%
- Thanh toán Đợt 2/2018	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2019	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2019		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2020		10%	

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 :

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2020	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2019	Năm 2020		KH 2020	TH 2019
Doanh thu thuần	271.087.822.109	264.729.442.807	245.048.320.653	108,03%	97,65%
Giá vốn hàng bán	190.088.567.260	181.561.142.035	167.803.611.783	108,20%	95,51%
Lợi nhuận gộp	80.999.254.849	83.168.300.772	77.244.708.870	107,67%	102,68%
Doanh thu HĐTC	169.573.783	293.353.520	50.000.000	586,71%	172,99%
Chi phí kinh doanh	48.617.359.970	48.408.011.113	49.159.827.160	98,47%	99,57%
Lợi nhuận kinh doanh	32.551.468.662	35.053.643.179	28.134.881.710	124,59%	107,69%
Lợi nhuận khác	(402.359.911)	(737.187.164)			183,22%
Lợi nhuận trước thuế	32.149.108.751	34.316.456.015	28.134.881.710	121,97%	106,74%
Thuế thu nhập DN	7.567.177.036	7.254.254.887	5.626.976.342	128,92%	95,86%
Lợi nhuận sau thuế	24.581.931.715	27.062.201.128	22.507.905.368	120,23%	110,09%

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán: với tỷ lệ biểu quyết 100%.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị : đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền			Ghi chú
			Năm 2020	Năm 2021	Tổng cộng	
I	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.691.112.019			
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.628.910.891			

2	Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2020			27.062.201.128		
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế			15.005.658.242	22.854.269.394	25.748.411.636
1	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020			15.005.658.242	10.742.753.394	25.748.411.636
1.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%		541.244.022		541.244.022
1.2	Chi cổ tức	58,9%		5.314.448.000	10.628.896.000	15.943.344.000
1.2.1	- Bằng tiền (Đợt 1:10% VDL)	19,6%		5.314.448.000		5.314.448.000
1.2.2	- Bằng cổ phiếu (Đợt 2:20% VDL)	39,3%			10.628.896.000	10.628.896.000
1.3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%		5.412.440.228		5.412.440.228
1.4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%		541.244.022		541.244.022
1.5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	9,2%		2.384.415.938	113.857.394	2.498.273.332
1.5.1	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2,5%		562.697.634	113.857.394	676.555.028
1.5.2	- Trích thưởng (40 % vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2020)	6,7%		1.821.718.304		1.821.718.304
1.6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%		541.244.021		541.244.021
1.7	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%		270.622.011		270.622.011
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước				12.111.516.000	Chia CP thưởng tăng Vốn điều lệ

III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.685.453.777	1.831.184.383	1.831.184.383	-
1	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		12.628.910.891	517.394.891	517.394.891	-
2	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	4,9%	12.056.542.886	1.313.789.492	1.313.789.492	-

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2020 :

* Giá trị đầu tư năm 2020

Đơn vị : đồng

Số TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
A	Xây dựng và mua sắm Tài sản cố định hữu hình			5.470.065.466	
1	Nhà chứa đất DC1	M ²	448	287.461.768	
2	Nối dài nhà bao che DC1	M ²	736,5	489.475.455	
3	Băng tải xích tải gạch từ DC1-> DC2	Hệ	1	350.984.069	
4	Xe nâng 3,5T	Cái	1	350.000.000	
5	Xe nâng 2,5T	Cái	2	560.000.000	
6	Máy cắt dây CNC	Cái	1	300.000.000	
7	Máy phay CNC	Cái	1	647.774.253	
8	Quạt N14 lắp lò nung DC3	Cái	1	47.230.061	
9	Máy đùn 400 lắp DC3	Cái	1	637.930.070	
10	Máy xa luân lắp DC3	Cái	1	850.573.426	
11	Máy cắt CNC plasma+ oxy gas	Bộ	1	305.000.000	
12	Máy bán lỗ model JC-DX 230D	Cái	1	90.000.000	
13	Phần mềm bán hàng	Gói	1	30.000.000	
14	Nâng cấp và cải tạo đường dây 22KV và di dời trụ trung thế cấp điện trên toàn nhà máy	Hệ	1	523.636.364	

<i>Số TT</i>	<i>Tên tài sản</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Ghi chú</i>
B	Tài sản cố định XDDD			11.777.073.178	
1	Đất mở rộng kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy			2.356.470.000	
2	Máy Đùn 600 BEDESCHI			680.000.000	
3	Máy cán 600			956.895.105	
4	Máy Đùn 600			643.090.895	
5	Trạm biến áp 800KVA và đường dây 22KV			754.545.455	
6	Chi phí đền bù Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng			1.346.053.447	
7	Đất mở rộng kho chứa sét mỹ xuân			541.857.900	
8	Kho ngói màu			281.747.800	
9	Máy cán mịn CR1208			473.990.654	
10	Máy cán thô CR1208			449.106.828	
11	Máy Đùn 600 BEDESCHI			165.466.902	
12	Dự Án Châu Đức			2.073.772.727	
13	Đường vào mỏ sét suối Rao Châu Đức			140.909.091	
14	Chi phí thẩm định quyền sử dụng đất (4 hộ dân)			40.000.000	
15	Máy Đùn 600			350.163.000	
16	Lò sấy ngói DC1			106.562.870	
17	Móng và thân nhà nghiền Đất			416.440.504	
C	Sửa chữa lớn Tài sản cố định			1.215.494.020	
1	Sửa lò chữa lò DC3	Hệ	1	702.357.639	
2	Xích cấp liệu DC3	Cái	1	33.582.565	
3	Xe nâng komasu 2,5 tấn	Cái	1	20.000.000	
4	Máy cán CR1208	Cái	1	388.322.078	

Số TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
5	Bàn đập ngói 22 - DC3	Cái	1	13.231.738	
6	Xe ủi D65	Cái	1	58.000.000	
	Tổng cộng (A+B+C)			18.462.632.664	

*** Đầu tư tài chính:**

Tại ngày 31/12/2020 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.+

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I. Sản lượng tiêu thụ			
- Gạch xây dựng	Viên QTC	72.668.160	
- Sản phẩm trang trí	Viên QTC	14.668.800	
- Ngói màu	Viên QTC	4.100.000	
- Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	723.900	
- Sản phẩm tráng men	Viên QTC	550.300	
II. Kết quả kinh doanh			
- Doanh thu thuần	Đồng	250.726.509.754	
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.030.000.000	
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.624.000.000	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021:

Đơn vị tính : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		27.455.184.383	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.831.184.383	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021		25.624.000.000	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		21.110.917.000	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	512.480.000	
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	5.124.800.000	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	512.480.000	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2,5%	640.600.000	
6	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%	256.240.000	Trích để lại trên LNCPP
7	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	512.480.000	
8	Chi cổ tức bằng tiền	52,9%	13.551.837.000	10% Vốn điều lệ sau phát hành cổ phiếu
III	Phân phối lợi nhuận năm trước			
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.344.267.383	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		1.831.184.383	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	17,6%	4.513.083.000	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

6. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2021 :

Đơn vị tính : Ngàn đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
A	SỬA CHỮA		1		1,250,000	
1	Sửa lò (Nung, sấy + Mini ngói)	Hệ	1	800,000	800,000	
2	Nền sân, nhà xưởng, mương thoát..v..v	Hệ	1	300,000	300,000	
3	Các công việc sửa chữa khác	Hệ		150,000	150,000	
B	XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI				11,298,000	
1	Mỏ Châu Đức :					
	+ Nhà điều hành mỏ	Cái	1	300,000	300,000	
	+ Bóc đất phủ làm đường vào mỏ + Mặt bằng đường vào nhà máy hiện hữu	m2	1,200	3,500,000	3,500,000	
2	Nhà Xưởng nối dài dây chuyền 3	m2	864	750	900,000	
3	Thay mái xưởng DC2	Cái	1	750	648,000	
4	Xe cuốc 1.2 m3	Cái	1	1,500,000	1,500,000	
5	Xe xúc Komatsu 2,5 m3	Cái	1	1,300,000	1,300,000	
6	Xe ben chở đất nghiền	Cái	1	1,300,000	1,300,000	
7	Xe nâng 3.5 T	hệ	1	350,000	350,000	
8	Máy phay CNC + Máy cắt dây	Cái	1	900,000	900,000	
9	Máy ép cường độ gạch	Hệ	1	100,000	100,000	
10	Khác		1		500,000	
Tổng Cộng : A + B					12,548,000	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

7. Tổng Dự toán nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức : (Phụ lục kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tổng Dự toán nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

8. Phát hành cổ phiếu: (Phụ lục kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phát hành cổ phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100%.

9. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	12.000.000	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	12.000.000	144.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	TỔNG CỘNG	9		65.000.000	780.000.000

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là : *Bảy trăm tám mươi triệu đồng.*

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

10. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2021	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2021	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (<i>lợi nhuận sau thuế</i>)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

11. Sửa đổi điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế HĐQT và Quy chế Ban kiểm soát;

(Phù hợp với luật doanh nghiệp áp dụng từ ngày 01/01/2021)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

12. Thông qua danh sách giao dịch với các Công ty liên quan

STT	Tên Công Ty	Địa chỉ	Loại giao dịch
01	Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Mã số : 3500870374; Đ/c KP Suối nhum, Phường Hắc dịch, TX Phú mỹ, BRVT	Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng. Cung cấp vật tư hàng hóa
02	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Đại Hữu	Mã số : 1200948280; Đ/c Số, Đường ADB, Ấp Tân thanh, Xã Tân lý đông, Huyện Châu thành, Tiền giang .	Cung cấp phụ tùng vật tư
03	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	Mã số : 3400518578; Đ/c Thôn An bình, Xã Sông phan, Huyện Hàm tân, Tỉnh Bình Thuận	Cung cấp phụ tùng vật tư. Mua bán sản phẩm đất sét nung
04	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Gia Thy	Mã số : 0302999130; Đ/c 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận phú nhuận, TP Hồ Chí Minh	Cung Cấp sản phẩm Gạch Ngói ĐSN
05	Công Ty TNHH TM DV Học Minh Thành	Mã số : 3501751524; Đ/c 40/6/1B Đường Lê Hồng Phong, P4 TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT	Cung Cấp sản phẩm Gạch Ngói ĐSN

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

13. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

14. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

Đại hội đồng cổ đông nhất trí biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

15. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

Danh Sách :

- 1- Ông : Lưu Thanh Bình
- 2- Ông Nguyễn Hữu Quang

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi **11^h45** ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân

Chủ tọa

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯ QUỐC TRUNG

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020.

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

Hôm nay, Lúc **08^h00** ngày **28** tháng **4** năm **2021**. Tại trụ sở chính của Công Ty địa chỉ : Khu Phố Suối Nhum - Phường Hắc Dịch - Thị Xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT, tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Tên Công Ty : **Công ty cổ phần Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Địa chỉ : **Khu Phố Suối Nhum- Phường Hắc Dịch- Thị Xã Phú Mỹ – Tỉnh BRVT**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500640966 (thay đổi lần 9) cấp ngày 17/5/2019

I. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP

A. Chương trình họp

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng thường niên 2021 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm :

Ông : Hoàng Văn Thái

Trưởng ban kiểm soát

Bà : Trần Thị Cảnh

Cổ đông tham dự

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách của các cổ đông tham dự trực tiếp và người nhận uỷ quyền tham dự theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền là 05/04/2021 do VSD lập.

Kết quả : Tính đến 8 giờ 00 ngày 28/04/2021. Số cổ đông sở hữu/ uỷ quyền sở hữu có đủ tư cách tham gia dự họp là : 58 người , đại diện cho số cổ phần sở hữu là : 4.264.795 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80.25 %/ 5.314.448 cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy Đại hội đồng cổ đông có đủ điều kiện tiến hành phiên họp

Bầu đoàn chủ tịch, thư ký và ban kiểm phiếu

1.1. Chủ tọa phiên họp

Ông Dư Quốc Trung

Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Ông Nguyễn Văn Sơn

Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

1.2. Bầu thư ký cuộc họp.

Bà Trần Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Thúy Loan

ĐHĐCĐ dự họp đồng ý 100% với thành phần thư ký

1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Ông Hoàng Văn Thái

Trưởng ban

Ông Phạm Văn Hậu

Thành viên

Bà Trần Thị Cảnh

Thành viên

ĐHĐCĐ dự họp đồng ý 100% với thành phần ban kiểm phiếu.

2. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội:

Ông Dư Quốc Trung chủ tọa cuộc họp thông qua chương trình, nội dung tại đại hội. Đại hội đã nhất trí tán thành 100% với chương trình họp, nội dung đã gửi đến cổ đông theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đăng tải trên website công ty từ ngày 08/04/2021

B. Các Nội dung Đại Hội :

1. Ông Phan Hoàng An - Thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo của HĐQT.
2. Ông Nguyễn Văn Sơn - Tổng giám đốc trình bày báo cáo của Ban điều hành.
3. Ông Hoàng Văn Thái - Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát.
4. Bà Trần Thị Cảnh – Báo cáo phương án phát hành cổ phiếu
5. Ông Nguyễn Thế Đô – Báo cáo Tổng dự toán dự án Nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ xuân – Châu Đức.
6. Bà Trần Thị Bích - Sửa đổi điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế HĐQT và Quy chế Ban kiểm soát;
7. Ông Nguyễn Văn Sơn - Trình các nội dung biểu quyết.

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	131.848.294.374	142.713.381.102	8,24%
Doanh thu thuần	271.087.822.109	264.729.442.807	-2,35%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.551.468.662	35.053.643.179	7,69%

Lợi nhuận khác	(402.359.911)	(737.187.164)	83,22%
Lợi nhuận trước thuế	32.149.108.751	34.316.456.015	6,74%
Lợi nhuận sau thuế	24.581.931.715	27.062.201.128	10,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	20%	-20,00%
- Thanh toán Đợt 2/2018	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2019	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2019		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2020		10%	

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 :

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2020	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2019	Năm 2020		KH 2020	TH 2019
Doanh thu thuần	271.087.822.109	264.729.442.807	245.048.320.653	108,03%	97,65%
Giá vốn hàng bán	190.088.567.260	181.561.142.035	167.803.611.783	108,20%	95,51%
Lợi nhuận gộp	80.999.254.849	83.168.300.772	77.244.708.870	107,67%	102,68%
Doanh thu HĐTC	169.573.783	293.353.520	50.000.000	586,71%	172,99%
Chi phí kinh doanh	48.617.359.970	48.408.011.113	49.159.827.160	98,47%	99,57%
Lợi nhuận kinh doanh	32.551.468.662	35.053.643.179	28.134.881.710	124,59%	107,69%
Lợi nhuận khác	(402.359.911)	(737.187.164)			183,22%
Lợi nhuận trước thuế	32.149.108.751	34.316.456.015	28.134.881.710	121,97%	106,74%
Thuế thu nhập DN	7.567.177.036	7.254.254.887	5.626.976.342	128,92%	95,86%
Lợi nhuận sau thuế	24.581.931.715	27.062.201.128	22.507.905.368	120,23%	110,09%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị : đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền			Ghi chú
			Năm 2020	Năm 2021	Tổng cộng	
I	Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		39.691.112.019			
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.628.910.891			
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2020		27.062.201.128			
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		15.005.658.242	22.854.269.394	25.748.411.636	
1	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020		15.005.658.242	10.742.753.394	25.748.411.636	
1.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	541.244.022		541.244.022	
1.2	Chi cổ tức	58,9%	5.314.448.000	10.628.896.000	15.943.344.000	
1.2.1	- Bằng tiền (Đợt 1:10% VDL)	19,6%	5.314.448.000		5.314.448.000	
1.2.2	- Bằng cổ phiếu (Đợt 2:20% VDL)	39,3%		10.628.896.000	10.628.896.000	
1.3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	5.412.440.228		5.412.440.228	
1.4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	541.244.022		541.244.022	
1.5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	9,2%	2.384.415.938	113.857.394	2.498.273.332	
1.5.1	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2,5%	562.697.634	113.857.394	676.555.028	2,5% lợi nhuận sau thuế

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền			Ghi chú
			Năm 2020	Năm 2021	Tổng cộng	
1.5.2	- Trích thưởng (40 % vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2020)	6,7%	1.821.718.304		1.821.718.304	
1.6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	541.244.021		541.244.021	
1.7	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%	270.622.011		270.622.011	Trích để lại trên LNCP
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước			12.111.516.000		Chia CP thưởng tăng Vốn điều lệ
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.685.453.777	1.831.184.383	1.831.184.383	
1	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		12.628.910.891	517.394.891	517.394.891	-
2	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	4,9%	12.056.542.886	1.313.789.492	1.313.789.492	-

3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2020 :

* Giá trị đầu tư năm 2020

Đơn vị : đồng

Số TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
A	Xây dựng và mua sắm Tài sản cố định hữu hình			5.470.065.466	
1	Nhà chứa đất DC1	M ²	448	287.461.768	
2	Nối dài nhà bao che DC1	M ²	736,5	489.475.455	
3	Băng tải xích tải gạch từ DC1-> DC2	Hệ	1	350.984.069	
4	Xe nâng 3,5T	Cái	1	350.000.000	

<i>Số TT</i>	<i>Tên tài sản</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Ghi chú</i>
5	Xe nâng 2,5T	Cái	2	560.000.000	
6	Máy cắt dây CNC	Cái	1	300.000.000	
7	Máy phay CNC	Cái	1	647.774.253	
8	Quạt N14 lắp lò nung DC3	Cái	1	47.230.061	
9	Máy đùn 400 lắp DC3	Cái	1	637.930.070	
10	Máy xa luân lắp DC3	Cái	1	850.573.426	
11	Máy cắt CNC plasma+ oxy gas	Bộ	1	305.000.000	
12	Máy bắn lỗ model JC-DX 230D	Cái	1	90.000.000	
13	Phần mềm bán hàng	Gói	1	30.000.000	
14	Nâng cấp và cải tạo đường dây 22KV và di dời trụ trung thế cấp điện trên toàn nhà máy	Hệ	1	523.636.364	
B	Tài sản cố định XDDD			11.777.073.178	
1	Đất mở rộng kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy			2.356.470.000	
2	Máy Đùn 600 BEDESCHI			680.000.000	
3	Máy cán 600			956.895.105	
4	Máy Đùn 600			643.090.895	
5	Trạm biến áp 800KVA và đường dây 22KV			754.545.455	

<i>Số TT</i>	<i>Tên tài sản</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Ghi chú</i>
6	Chi phí đền bù Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng			1.346.053.447	
7	Đất mở rộng kho chứa sét mỹ xuân			541.857.900	
8	Kho ngói màu			281.747.800	
9	Máy cán mịn CR1208			473.990.654	
10	Máy cán thô CR1208			449.106.828	
11	Máy Đùn 600 BEDESCHI			165.466.902	
12	Dự Án Châu Đức			2.073.772.727	
13	Đường vào mỏ sét suối Rao Châu Đức			140.909.091	
14	Chi phí thẩm định quyền sử dụng đất (4 hộ dân)			40.000.000	
15	Máy Đùn 600			350.163.000	
16	Lò sấy ngói DC1			106.562.870	
17	Móng và thân nhà nghiên Đất			416.440.504	
C	Sửa chữa lớn Tài sản cố định			1.215.494.020	
1	Sửa lò chữa lò DC3	Hệ	1	702.357.639	
2	Xích cấp liệu DC3	Cái	1	33.582.565	
3	Xe nâng komasu 2,5 tấn	Cái	1	20.000.000	
4	Máy cán CR1208	Cái	1	388.322.078	

Số TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
5	Bàn đập ngói 22 - DC3	Cái	1	13.231.738	
6	Xe ủi D65	Cái	1	58.000.000	
Tổng cộng (A+B+C)				18.462.632.664	

*** Đầu tư tài chính:**

Tại ngày 31/12/2020 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I. Sản lượng tiêu thụ			
- Gạch xây dựng	Viên QTC	72.668.160	
- Sản phẩm trang trí	Viên QTC	14.668.800	
- Ngói màu	Viên QTC	4.100.000	
- Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	723.900	
- Sản phẩm tráng men	Viên QTC	550.300	
II. Kết quả kinh doanh			
- Doanh thu thuần	Đồng	250.726.509.754	
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.030.000.000	
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.624.000.000	

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021:

Đơn vị tính : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
-----	----------	----------------------------	---------	---------

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		27.455.184.383	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.831.184.383	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021		25.624.000.000	
II	Phân phối lợi nhuận sau thuế		21.110.917.000	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	512.480.000	
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	5.124.800.000	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	512.480.000	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2,5%	640.600.000	
6	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%	256.240.000	<i>Trích để lại trên LNCPP</i>
7	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	512.480.000	
8	Chi cổ tức bằng tiền	52,9%	13.551.837.000	<i>10% Vốn điều lệ sau phát hành cổ phiếu</i>
III	Phân phối lợi nhuận năm trước			
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.344.267.383	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		1.831.184.383	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	17,6%	4.513.083.000	

6. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2021 :

Đơn vị tính : Ngàn đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
A	SỬA CHỮA		1		1,250,000	
1	Sửa lò (Nung, sấy + Mini ngói)	Hệ	1	800,000	800,000	
2	Nền sân, nhà xưởng, mương thoát..v..v	Hệ	1	300,000	300,000	
3	Các công việc sửa chữa khác	Hệ		150,000	150,000	
B	XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI				11,298,000	
1	Mỏ Châu Đức :					
	+ Nhà điều hành mỏ	Cái	1	300,000	300,000	
	+ Bóc đất phủ làm đường vào mỏ + Mặt bằng đường vào nhà máy hiện hữu	m2	1,200	3,500,000	3,500,000	
2	Nhà Xưởng nối dài dây chuyền 3	m2	864	750	900,000	
3	Thay mái xưởng DC2	Cái	1	750	648,000	
4	Xe cuốc 1.2 m3	Cái	1	1,500,000	1,500,000	
5	Xe xúc Komatsu 2,5 m3	Cái	1	1,300,000	1,300,000	
6	Xe ben chở đất nghiền	Cái	1	1,300,000	1,300,000	
7	Xe nâng 3.5 T	hệ	1	350,000	350,000	
8	Máy phay CNC + Máy cắt dây	Cái	1	900,000	900,000	
9	Máy ép cường độ gạch	Hệ	1	100,000	100,000	
10	Khác		1		500,000	
Tổng Cộng : A + B					12,548,000	

7. Tổng Dự toán nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức : (Phụ lục kèm theo)

8. Phương án phát hành cổ phiếu: (Phụ lục kèm theo)

9. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	12.000.000	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	12.000.000	144.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	TỔNG CỘNG	9		65.000.000	780.000.000

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là : *Bảy trăm tám mươi triệu đồng.*

10. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2021	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2021	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (<i>lợi nhuận sau thuế</i>)

11. Sửa đổi điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế HĐQT và Quy chế Ban kiểm soát;

(Phụ lục kèm theo)

12. Thông qua danh sách giao dịch với các Công ty liên quan

STT	Tên Công Ty	Địa chỉ	Loại giao dịch
01	Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Mã số : 3500870374; Đ/c KP Suối nhum, Phường Hắc dịch, TX Phú mỹ, BRVT	Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng. Cung cấp vật tư hàng hóa
02	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Đại Hữu	Mã số : 1200948280; Đ/c Số, Đường ADB, Ấp Tân thanh, Xã Tân lý đông, Huyện Châu thành, Tiền giang .	Cung cấp phụ tùng vật tư
03	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Quang Cường - Bình	Mã số : 3400518578; Đ/c Thôn An bình, Xã Sông phan, Huyện Hàm	Cung cấp phụ tùng vật tư. Mua bán sản phẩm đất sét nung

	Thuận	tân, Tỉnh Bình Thuận	
04	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Gia Thy	Mã số : 0302999130; Đ/c 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận phú nhuận, TP Hồ Chí Minh	Cung Cấp sản phẩm Gạch Ngói ĐSN
05	Công Ty TNHH TM DV Học Minh Thành	Mã số : 3501751524; Đ/c 40/6/1B Đường Lê Hồng Phong, P4 TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT	Cung Cấp sản phẩm Gạch Ngói ĐSN

13. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

14. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

+ Ông Lưu Ngọc Thanh

Đại Hội đồng ý biểu quyết (bằng phiếu biểu quyết) 100%

+ Ông Phan Hoàng An

Đại Hội đồng ý biểu quyết (bằng phiếu biểu quyết) 100%

15. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

Danh sách ứng cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

+ Ông Lưu Thanh Bình

+ Ông Nguyễn Hữu Quang

Kết quả bầu bổ sung HĐQT (xếp từ cao xuống thấp)

STT	Họ Và Tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	Lưu Thanh Bình	3.932.105	46.10%
2	Nguyễn Hữu Quang	4.556.386	53.42%

Danh sách trúng cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

STT	Họ Và Tên	Số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	Lưu Thanh Bình	3.932.105	46.10%

2	Nguyễn Hữu Quang	4.556.386	53.42%
---	------------------	-----------	--------

II. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Đại hội thảo luận các vấn đề vừa trình bày như sau:

Ý kiến của các cổ đông

1. **Cổ đông : Ông/ Bà Nguyễn Xuân Thành : Mã số 046**
 - + Rất cảm ơn Ban ĐH, HĐQT – Ông Lưu Ngọc Thanh đã đồng hành, điều hành công ty trong năm qua đạt kết quả cao
 - + Đề nghị cho biết thêm về đầu ra (*tiêu thụ sản phẩm*)
2. **Cổ đông : Ông/ Bà Lê Văn Phúc : Mã số 056**
 - + Rất cảm ơn Ban ĐH và HĐQT
 - + Việc từ nhiệm của Ông Lưu Ngọc Thanh chưa nêu rõ lý do
 - + Việc đầu tư dự án Châu đức chậm trễ, báo cáo chưa rõ, việc chuyển nhượng dự án đề nghị làm rõ thêm.
 - + Việc phát hành cổ phiếu : Phát hành ra công chúng theo ý kiến cá nhân cần phương án pha loãng thêm
3. **Cổ đông : Ông/ Bà Phan Hoàng Tuấn : Mã số 034**
 - + Cảm ơn Ban ĐH Và HĐQT đã điều hành thành công trong một năm dịch CoVid
 - + Dự Toán dự án châu đức rất quan trọng khi báo cáo về sau nên có báo cáo rõ ràng hơn. Cụ thể các chi phí, ròng tiền. Xác lập chủ đầu tư trên cơ sở pháp lý
 - + Phương án phát hành cổ phiếu : Sẽ tăng gánh nặng cho Ban điều hành và HĐQT đề nghị thận trọng.
 - + Đề nghị HĐQT, Ban KS, Ban điều hành cần liệt kê các danh mục và thực hiện ngay.
4. **Cổ đông : Ông/ Bà Nguyễn Hữu Thục : Mã số 042**
 - + Đồng ý với 03 ý kiến trên
 - + Dự án châu đức đã mất rất nhiều công sức của Ban ĐH, HĐQT.
 - + Có con số cụ thể đầu tư 30 tỷ đồng được bao nhiêu diện tích đất
5. **Cổ đông : Ông Lưu Ngọc Thanh : Mã số 042**
 - + Cảm ơn tình cảm của các cổ đông đã đồng hành và tin tưởng HĐQT, Ban điều hành và cá nhân.
 - + Việc đầu tư dự án Châu đức phải được thực hiện nhanh để nắm bắt cơ hội, bản thân cũng kỳ vọng HĐQT năng động quyết tâm sớm thực hiện được dự án.

Giải Trình Của HĐQT – Ban TGD

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Liên quan đến ý kiến của ông Nguyễn Xuân Thành : Doanh nghiệp đã có phương án kinh doanh. Mục tiêu cơ cấu sản phẩm đẩy công suất các loại ngói trang trí đất sét nung. Hiện tại sản lượng chưa đáp ứng được cầu của thị trường.

+ Diện tích thuê đất mỏ sét và nhà máy mỹ xuân sắp hết hạn vì vậy phải có định hướng đầu tư .

- Liên quan đến ý kiến của ông Lê Văn Phúc : Luật doanh nghiệp 2020 quy định về người quản lý doanh nghiệp không được có quan hệ gia đình (*người liên quan*)

+ Về dự án châu đức thay đổi công suất

+ Về diện tích đất nhà máy :

+ Về diện tích đất nhà mỏ : 12.2ha

+ Ký 3 hợp đồng chuyển nhượng : 31,2 tỷ đồng

- Liên quan đến ý kiến của Ông Phan Hoàng Tuấn : Qua 3 kỳ đại hội đến nay các thủ tục đã gần hoàn thiện, UBND tỉnh cho hoãn tiến độ xây dựng vì vậy khi có quyết định phê duyệt tổng dự án chính thức phải tiến hành thực hiện ngay.

- Liên quan đến ý kiến của Ông Nguyễn Hữu Thục : Với kinh phí 30 tỷ đồng HĐQT và Ban điều hành đã khảo sát thực tế và thực hiện đàm phán để mua đất.

- Về pháp lý : Được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư mỏ sét diện tích 14.16ha

2. Ông Dư Quốc Trung Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị :

- Về phát hành cổ phiếu : Theo tiến độ dự án khi phát sinh về vốn mới phát hành dự kiến khoảng quý 4/2021 mới triển khai dự án được.

A. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đại hội đồng cổ đông Công Ty cổ phần gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân tiến hành biểu quyết các nội dung sau:


Số nội dung	NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Nội dung 1	Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	100%		
Nội dung 2	Kết quả phân phối lợi nhuận 2020	100%		
Nội dung 3	Kết quả đầu tư phát triển năm 2020	100%		
Nội dung 4	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%		
Nội dung 5	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021	100%		
Nội dung 6	Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021	100%		
Nội dung 7	Tờ trình tổng dự toán nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức	100%		
Nội dung 8	Phương án phát hành cổ phiếu	100%		


Nội dung 9	Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 20201	100%		
Nội dung 10	Mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành khi hoàn thành và vượt kế hoạch LN năm 2021.	100%		
Nội dung11	Sửa đổi điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty, quy chế hoạt động HĐQT, quy chế hoạt động Ban KS	100%		
Nội dung12	Danh sách giao dịch với các công ty liên quan	100%		
Nội dung13	Giao Trưởng Ban kiểm soát tư vấn cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2021	100%		
Nội dung14	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023	100%		
Nội dung15	Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023. 1- Ông Lưu Thanh Bình 2- Ông Nguyễn Hữu Quang	100%		

Cuộc họp kết thúc vào lúc **12^h10** cùng ngày. Biên bản cuộc họp được đọc lại cho các cổ đông trong cuộc họp cùng nghe, cùng nhất trí thông qua 100%. Biên bản này được lập thành **05** bản, lưu văn phòng **01** bản.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Bích


Nguyễn Thị Thuý Loan

CHỦ TỌA CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



DƯ QUỐC TRUNG